

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 285/TB-CSCN

Đồng Nai, ngày 13 tháng 08 năm 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259017 đăng ký lần đầu ngày 27/01/2025, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/08/2026, do Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP**
- Mã chứng khoán: **IRC**
- Địa chỉ: **Số 14, Đường 21 tháng 4, Khu phố Xuân Tân, Phường Hàng Gòn, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam**
- Điện thoại liên hệ: 0251.3721199 Fax: 0251.3721199
- E-mail: **ctycaosucongnghiep@yahoo.com.vn**
- Website: **donarubber.com**

1. Thông tin trước khi thay đổi:

- Địa chỉ: **Số 14, Đường 21 tháng 4, Phường Xuân Tân, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam**

2. Thông tin sau khi thay đổi:

- Địa chỉ: **Số 14, Đường 21 tháng 4, Khu phố Xuân Tân, Phường Hàng Gòn, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam**

3. Lý do thay đổi (nếu có): cập nhật địa chỉ do thay đổi đổi địa giới hành chính

4. Ngày có hiệu lực: **12/08/2026**

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: **13/08/2026**

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/08/2026 tại đường dẫn <http://donarubber.com.vn/>

**Tài liệu đính kèm:**

Giấy phép hoạt động mới

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



*Nguyễn Đông Cấn*

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 3600259017**

*Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 01 năm 2005*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 12 tháng 08 năm 2026*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INDUSTRIAL RUBBER JOINT STOCK COMPANY.

Tên công ty viết tắt: INRUCO

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 14, Đường 21 tháng 4, Khu phố Xuân Tân, Phường Hàng Gòn, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam*

Điện thoại: 0251.3721199

Số Fax: 0251.3721199

Thư điện tử: *ctycaosucongnghiep@yahoo.com.vn* Website: *donarubber.com*

**3. Vốn điều lệ: 175.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 17.500.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM NAM HÙNG

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: 27/06/1965

*Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 001065038104

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: 21/9B, KP 3, Phường Trăn Biên, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

\* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN ĐĂNG TẤN

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: 07/04/1966

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 045066006022

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 118, đường 21 tháng 4, khu phố Xuân Tân, Phường Hàng Gòn, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



*Hải*  
Nguyễn Duy Hải



Đồng Nai, ngày 12 tháng 08 năm 2026

Số:



**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Đồng Nai

Địa chỉ trụ sở: 108 đường Hà Huy Giáp, Phường Trăn Biên, Thành phố Đồng Nai,  
Việt Nam

Điện thoại: 0948.344.768/0251.885.0777      Số Fax:  
0251 394 1718

Thư điện tử: [dkkd.skhdt@dongnai.gov.vn](mailto:dkkd.skhdt@dongnai.gov.vn)      Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp: 3600259017

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | Trồng cây cao su<br>Chi tiết: Sản xuất giống, trồng và chăm sóc cây cao su. Khai thác, sơ chế cao su tờ xông khói (RSS), cao su Crepes  | 0125(Chính) |
| 2   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư | 6810        |
| 3   | Chăn nuôi gia cầm<br>(Không chăn nuôi tại trụ sở)                                                                                       | 0146        |
| 4   | Chăn nuôi khác<br>(Không chăn nuôi tại trụ sở)                                                                                          | 0149        |
| 5   | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                             | 0162        |
| 6   | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                           | 0150        |
| 7   | Hoạt động dịch vụ trồng trọt<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                            | 0161        |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 8   | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông sản. Bán buôn động vật sống (trừ động vật hoang dã).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4620                                                         |
| 9   | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phát triển cao su dân doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7499                                                         |
| 10  | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn<br>(Không chăn nuôi tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0145                                                         |
| 11  | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0240                                                         |
| 12  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn củi cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4671                                                         |
| 13  | Khai thác gỗ<br>(chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác) (không chứa gỗ tròn tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0220                                                         |
| 14  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn sản phẩm (mủ) cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4679                                                         |
| 15  | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0210                                                         |
| 16  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm gỗ cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4673                                                         |
| 17  | Doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh khi thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan;<br>- Đối với ngành, nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư, doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh và đảm bảo duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

### Thông tin đăng ký thuế:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế                                                                                                  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc):<br>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): NGUYỄN ĐĂNG TẤN<br>Điện thoại: 0918818855              |
| 2   | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:<br>Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: VŨ ĐỨC THẮNG<br>Điện thoại: 0988679648 |

|   |                                                                                                                                                                                                                    |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế:<br>Số 14, Đường 21 tháng 4, Khu phố Xuân Tân, Phường Hàng Gòn, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam<br>Điện thoại: 0251.3721199<br>Fax: 0251.3721199<br>Email: ctycaosucongnghep@yahoo.com.vn |
| 4 | Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập                                                                                                                                                                             |
| 5 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12                                                                                                                                                               |
| 6 | Tổng số lao động: 266                                                                                                                                                                                              |
| 7 | Phương pháp tính thuế GTGT: Khấu trừ                                                                                                                                                                               |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP. Địa chỉ:Số 14, Đường 21 tháng 4, Khu phố Xuân Tân, Phường Hàng Gòn, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Lê Anh Tuấn.....



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Duy Hải**